

Số:45/2022/QĐST-HNGĐ

*Lục Nam, ngày 03 tháng 3 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Tăng Thị X, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn Tr, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Hoàng Đức Th, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn Tr, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều :55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tăng Thị Xuân và anh Hoàng Đức Thuận.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Tăng Thị X và anh Hoàng Đức Th có hai con chung; chị X và anh Th thoả thuận giao cho chị X trực tiếp nuôi 02 con chung là: Hoàng Tăng Tùng L, sinh ngày 28/7/2012 và Hoàng Tăng Hà V, sinh năm 09/6/2015.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên tự thỏa thuận, không đặt ra xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn anh Th được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh Th thực hiện quyền này.

- Về án phí: Chị Tăng Thị X và anh Hoàng Đức Th thỏa thuận chị X xin chịu cả 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình; số tiền này được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị X đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013539 ngày 15/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

Hoàn trả chị Tăng Thị X 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Tức Tranh, huyện Phúc Lương, tỉnh Thái Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án+VT.

**THẨM PHÁN**  
**(đã ký)**

**Dương Thế Vinh**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NAM  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Lục Nam, ngày 19 tháng 8 năm 2021*

Số: /2021/TL- Q□

**TRÍCH LỤC QUYẾT ĐỊNH DÂN SỰ**

Tại quyết định thuận tình ly hôn số: 126/QĐTTLH ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn Hoài, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Hồ Lương, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Vân, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Hồ Lương, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM  
QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Hoàng Văn Hoài và chị Nguyễn Thị Vân.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao anh Hoàng Văn Hoài trực tiếp nuôi con Hoàng Duy Phong, sinh ngày 20/11/2013; chị Nguyễn Thị Vân trực tiếp nuôi con Hoàng Vũ Duy, sinh ngày 10/12/2015. Cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn anh Hoàng Văn Hoài, chị Nguyễn Thị Vân được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh Hoàng Văn Hoài, chị Nguyễn Thị Vân thực hiện quyền này.

Về án phí: Anh Hoàng Văn Hoài chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh Hoàng Văn Hoài đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0005400 ngày 02/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Hoàn trả anh Hoàng Văn Hoài 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**Ng- ời nhận:**

**THẨM PHÁN**

*Chị Vân*

*Lưu.*

**Đặng Văn Bảo**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NAM  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Lục Nam, ngày 15 tháng 7 năm 2019*

Số: /2020/TL- Q□

**TRÍCH LỤC QUYẾT ĐỊNH DÂN SỰ**

Tại quyết định thuận tình ly hôn số: 102/QĐTTLH ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam về việc ly hôn giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Mai, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Hán, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

**Bị đơn:** Anh Trần Doãn Thành, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Hán, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM  
QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Mai và anh Trần Doãn Thành.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cho Chị Mai nuôi cả 3 con Trần Yến Vy, sinh ngày 03/7/2010, con Trần Phan Anh, sinh ngày 06/8/2012, con Trần Ngọc Diệp, sinh ngày 06/8/2012. Cấp dưỡng nuôi con tự thoả thuận không yêu cầu Tòa abs ichung không đặt ra xem xét giải quyết. Anh Thành có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh Thành thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Trần Thị Mai nhận chịu cả án phí 150.000 đồng ( Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003887 ngày 22/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Hoàn trả chị Mai 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp

**Ng- ời nhận:**

*Chị Mai;*

*Lưu.*

**THẨM PHÁN**

Nguyễn Thị Linh

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:**

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).